

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Le và bà Lò Thị Thúy .

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y , tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với bị cáo:

Thào Thị D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1952; nơi sinh tại huyện S, tỉnh Hòa Bình (Lào); nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào Lao X (Đã chết) và bà Phàng Thị D (Đã chết); chồng: Giàng Lao X (Đã chết); con: có 05 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020, đến nay có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cẩm Kim Loan - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Giàng Thị N; trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người phiên dịch: Anh Tênh Láo Hạnh - Công chức Tư pháp xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/6/2020, bị cáo Thào Thị D mang theo số tiền

10.000 đồng và 0,6kg thịt lợn rồi đi bộ từ nhà ở Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La lên đường vành đai biên giới Việt Nam- Lào gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ đang đi bộ ngoài đường. Bị cáo D hỏi người phụ nữ dân tộc Mông có ma túy bán không? Người phụ nữ dân tộc Mông bảo có và hỏi mua bao nhiêu tiền. Bị cáo nói có 10.000 đồng và một ít thịt lợn đổi lấy ma túy, người phụ nữ dân tộc Mông đồng ý. Bị cáo đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông số tiền 10.000 đồng và 0,6 Kg thịt lợn, người phụ nữ dân tộc Mông đưa cho bị cáo D 02 gói nilon màu xanh, trong đó 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Hồng phiến và 01 viên Hồng phiến. Đổi được ma túy, bị cáo D cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi thổ cẩm đi về, gặp Giàng Thị N là con gái của bị cáo đi tìm đón bị cáo, bị cáo D đưa cho Giàng Thị N 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Hồng phiến và 01 viên Hồng phiến. còn bị cáo D cất giấu 01 gói ma túy vào trong túi thổ cẩm rồi cả hai cùng về nhà. Trên đường về, bị cáo D và Giàng Thị N vào bụi cây ven đường lấy 01 viên Hồng phiến và một ít Hồng phiến trong gói nilon màu xanh của N ra cùng nhau sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng xong, N gói số Hồng phiến còn lại vào mảnh giấy nilon màu xanh ban đầu rồi cất giấu vào trong túi thổ cẩm đeo trước bụng mình rồi đi bộ về. Khi bị cáo D và Giàng Thị N về đến bản Đ, xã C, huyện Y thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng C phối hợp với Công an huyện Y bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ tại túi vải thổ cẩm đeo trước bụng của Thào Thị D; 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ tại túi vải thổ cẩm đeo trước bụng của Giàng Thị N.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Thào Thị D và Giàng Thị N; trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng thu giữ của Thào Thị D có khối lượng là 0,22 gam; trích ra 0,11 gam kí hiệu D1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,11 gam kí hiệu D2 nhập kho vật chứng; 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu hồng thu giữ của Giàng Thị N có khối lượng là 0,09 gam; trích ra 0,04 gam kí hiệu N1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,05 gam kí hiệu N2 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 860/KLMT ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu D1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam; Mẫu gửi giám định kí hiệu N1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam, loại Heroine và 0,09 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSYC ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Thào Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Thào Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi đi mua 0,22 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine về để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị D từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thào Thị D.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 02 mảnh giấy nilon màu xanh; 0,11gam cục chất bột màu trắng kí hiệu D2; 0,05gam cục chất bột màu hồng kí hiệu N2.

Án phí: Bị cáo Thào Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đọc bản luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là phụ nữ, người dân tộc thiểu số, tuổi đã cao, chồng chết, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Thào Thị D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng Thị N nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật, đây là lần đầu phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 02/6/2020 bị cáo Thào Thị D đã có hành vi đi mua về cất giấu trái phép 0,22 gam Heroine và đưa cho con gái là Giàng Thị N cất giấu trái phép 0,09 gam loại Methamphethamine thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 860/KLMT ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của bị cáo đều là ma túy; 0,22 gam, loại Heroine và 0,09 gam, loại Methamphethamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép Heroine và Methamphethamine để sử dụng. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép Heroine và Methamphethamine trên của bị cáo Thào Thị D đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng Heroine và Methamphetamine bị cáo cất giấu, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Thào Thị D là phụ nữ, thời điểm phạm tội đã 68 tuổi, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao thuộc vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Thào Thị D sinh sống bằng nghề trồng trọt, không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 02 mảnh giấy nilon màu xanh; 0,11gam cục chất bột màu trắng kí hiệu D2; 0,05gam cục chất bột màu hồng kí hiệu N2. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Thào Thị D, theo lời khai của bị cáo đó là đó là người phụ nữ mặc trang phục dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường, nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Giàng Thị N là người nghiện ma túy, đã tàng trữ 01 gói Methamphetamine, số lượng ma túy thu giữ của Giàng Thị N khi bị bắt quả tang dưới 0,1 gam. Qua điều tra xác định Giàng Thị N chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa có tiền án về tội ma túy, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Thào Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Thào Thị D 14 tháng (Mười bốn tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020 là ngày bắt tạm giam giữ đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có số vật chứng gồm: 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

02 mảnh giấy nilon màu xanh; 0,11gam cục chất bột màu trắng kí hiệu D2; 0,05gam cục chất bột màu hồng kí hiệu N2.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội , miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Thào Thị D.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng